

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3930/2022/DS-ST

Ngày: 10/10/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan, thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 80/2020/TLST-DS ngày 25/02/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4824/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 5826/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022; Quyết định số 6750/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trương Văn T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Phú An, X, X, Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Hồng N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 362 Phạm Văn Đồng, phường X, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh
(theo Giấy ủy quyền số 029, quyền 01 ngày 02/01/2020).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 255/1 Lê Văn Chí, khu phố 4, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thành M - Chủ quán cafe S

Địa chỉ: Số 255/1 Lê Văn Chí, khu phố 4, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Châu Minh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố 3, thị trấn X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. *Người làm chứng:* ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Phú An, xã X, huyện X, tỉnh Bình Phước.

(Ông Trương Văn T có mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa, bà Nguyễn Thành M – Chủ quán cafe S vắng mặt tại phiên tòa, ông Châu Minh T có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn S có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 01 năm 2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01 tháng 3 năm 2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án **nguyên đơn ông Trương Văn T** trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 03/12/2019 ông Trương Văn T và ông Nguyễn Văn S (anh họ ông T) đi chung xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số xe 60B9-573.85 vào quán cafe S, địa chỉ số 62 đường số 16, khu phố X, phường X, thành phố X để xem đá bóng, sau đó ông S mượn xe của ông T về phòng trọ lấy cục sạc điện thoại, khi ông S trở lại quán ông T có nói ông S là khóa cổ xe lại và mang chìa khóa xe vào, ngay lúc đó nhân viên của quán tên Trần Thị Thanh T có chỉ chỗ cho ông S để xe lên lề đường và nói là đừng khóa cổ xe để xếp xe cho gọn. Đến 19 giờ 45 phút, nhân viên đi thu tiền nước tới bàn ông T, ông T đi ra ngoài xe lấy ví tính tiền thì vẫn thấy nhân viên đang đứng ở hàng xe của ông T để trông xe. Khoảng 20 giờ 15 phút ông T phát hiện xe đã bị mất, chủ quán kiểm tra camera nhưng không xem được. Sau đó chủ quán cùng ông T đến Công an phường X, Thành phố X trình báo sự việc. Hai ngày sau, ông T có liên hệ ông Q để yêu cầu bồi thường, ông Q chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông T 4.000.000 đồng, ông T không đồng ý.

Nay ông T yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố X buộc **ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thành M – Chủ quán cafe S** cùng liên đới có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số xe 60B9-573.85 bị mất, giá trị xe 35.000.000 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] **Bị đơn** bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q và Bà Nguyễn Thành M – Chủ quán cafe S: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh T trình bày:* Ông là chủ chiếc xe và là người đã bán xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số xe 60B9-573.85 cho ông Trương Văn T, ông đã hoàn thành việc mua bán xe trên, ông đã nhận đủ tiền và Thanh đã nhận xe, ông T đang chờ hoàn tất việc sang tên xe trên theo giấy hẹn với công an Huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai ngày 25/11/2019. Việc mất xe mô tô trên và yêu cầu bồi thường giữa ông T và ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thành M - Chủ quán cafe S không liên quan gì đến ông. **Ngoài ra, ông không trình bày gì thêm, không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.**

[4] *Người làm chứng ông Nguyễn Văn S trình bày:* Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 03/12/2019 ông và ông T đi chung xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số xe 60B9-573.85 vào quán cafe S, địa chỉ số 62, đường số 16, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố X để xem đá bóng đúng như ông T trình bày trên. Sau khi xảy ra sự việc mất xe trên thì ông T đến Công an phường X, thành phố X để trình báo sự việc trên. **Ngoài ra, ông S không trình bày gì thêm, không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.**

Tại phiên tòa;

[1] Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên. **Ngoài ra, nguyên đơn không trình bày gì thêm.**

[2] Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thành M – Chủ quán cafe S vắng mặt. Ngoài ra không có ý kiến, không có yêu cầu phản tố gì.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh T có yêu cầu vắng mặt. Ngoài ra không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

[4] Người làm chứng ông Nguyễn Văn S có yêu cầu vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật. **Đối với thời hạn đưa vụ án ra xét xử thì còn bị hạn chế vì đã kéo dài thời hạn.**

Đối với những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt tại phiên tòa và bảo lưu quan điểm của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có yêu cầu vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thành M – Chủ quán cafe S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Trương Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn **ông Nguyễn Ngọc Q và Bà Nguyễn Thành M – Chủ quán cafe S** bồi thường giá trị chiếc xe bị mất từ giao dịch gửi giữ xe, đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở hoạt động và cư trú tại thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn **ông Nguyễn Ngọc Q và Bà Nguyễn Thành M – Chủ quán cafe S** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Xét, **Giấy ủy quyền số 029, quyền 01 ngày 02/01/2020** của ông Trương Văn T là nguyên đơn ủy quyền cho bà Trương Thị Hồng N tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận. Do đó bà Trương Thị Hồng N tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện ủy quyền hợp pháp của nguyên đơn ông Trương Văn T trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Xét, yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn bồi thường giá trị của chiếc xe bị mất là 35.000.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đơn kiện. Tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 20/2020/QĐ-CCTLCC ngày 15/6/2020 và nguyên đơn không cung cấp cho tòa án chứng cứ nào khác. Việc nguyên đơn gửi xe trên lề đường mà không có thể giữ xe cũng như nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho việc giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng gửi giữ tài sản theo **Điều 554 Bộ luật Dân sự năm 2015**. Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đơn kiện, các tài liệu chứng cứ thu thập được và lời khai của nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn cùng có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe bị mất. Xét, các chứng cứ nêu trên thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở xem xét. Do đó, bị đơn không có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị mất cho nguyên đơn. nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối tượng tài sản gửi giữ là chiếc xe xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số xe 60B9-573.85. Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 070183 do

Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/3/2019 thì chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số xe 60B9-573.85 thuộc quyền sở hữu của ông Châu Minh T, ông Trung đã bán xe cho ông T, đã giao nhận đủ tiền và giao xe cho ông T sử dụng, hiện đang làm thủ tục sang tên với ông T thì xảy ra mất xe. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trung không yêu cầu ông T bồi thường giá trị chiếc xe bị mất và không có yêu cầu gì trong vụ kiện này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, ông Châu Minh T có tranh chấp với ông Trương Văn T về chiếc xe trên thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với việc kéo dài thời hạn đưa ra xét xử: Vấn đề này, HĐXX ghi nhận bởi lý do vụ kiện có **yêu cầu khởi kiện bổ sung** và cần thu thập tài liệu, chứng cứ của cơ quan khác mới giải quyết được vụ án. Nên, Hội đồng xét xử phải tiến hành các thủ tục xác minh, làm rõ, thu thập tài liệu, chứng cứ, nên đã dẫn tới việc kéo dài thời gian đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Chi phí tố tụng khác*: Theo phiếu thu lập ngày **11/9/2020** của Tòa án nhân dân thành phố X, nguyên đơn ông Trương Văn T đã nộp tiền tạm ứng chi phí định giá 3.000.000 đồng, đã được sử dụng đủ. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn ông Trương Văn T phải chịu chi phí định giá tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; **khoản 1 Điều 165**; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 554 và Điều 557 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về việc: “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản” đối với ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thành M – Chủ quán cafe S.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng buộc ông Trương Văn T chịu, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 875.000 (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0056727 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận X (nay là thành phố X), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương

Văn T còn phải nộp 875.000 (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố X;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP. X;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Loan